TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:50/2021/DS-ST
Ngày 28.9.2021
V/v "Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Phúc**

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Huỳnh Tiễn**

- Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 28.9.2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 04 năm 2021 về việc "*Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐST-DS ngày 9.07.2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2021/QĐST – DS ngày 27/07/2021; Thông báo mở phiên tòa ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **Ngân hàng Thương mại cổ phần A.**

Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Phan Th – Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng. Địa chỉ: Đường M, phường N, thành phố Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền số: 132/2021/UQ – CNĐN ngày 01/03/2021), (có mặt).

**** Bị đơn:*** Ông **Lê Thành Ngh -** sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt không có lý do).

NHẬN THẤY:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/03/2021 quá trình giải quyết vụ án, ông Cao Phan Th là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A trình bày:*

Vào ngày 04/01/2016, ông Lê Thành Ngh có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần A (gọi tắt là ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu

nhập của ông Lê Thành Ngh, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Ngh đã thực hiện 22 giao dịch với tổng số tiền: 99.948.602 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay ông Ngh đã thanh toán cho ngân hàng số tiền: 100.425.710 đồng

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Lê Thành Ngh vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Lê Thành Ngh vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/10/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 01/03/2021, ông Lê Thành Ngh còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc: 11.375.825 đồng, lãi quá hạn: 10.798.207 đồng. Tổng cộng: 22.174.032 đồng. Mặc dù, Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Lê Thành Nghĩa, yêu cầu ông Lê Thành Ngh có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông Lê Thành Ngh trả nợ, tuy nhiên ông Lê Thành Nghĩa vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu ông Lê Thành Ngh phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 01/03/2021 là: **22. 174.032** đồng. Trong đó, nợ gốc là: **11.375.825** đồng, nợ lãi quá hạn là: **10.798.207** đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa nhiều lần đối với bị đơn là ông Lê Thành Ngh để lấy lời khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông Lê Thành Ngh không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa lần thứ hai hôm nay, bị đơn ông Lê Thành Nghĩa đều vắng mặt và không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Thành Ngh

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông Lê Thành Ngh phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 01/03/2021 là: **22. 174.032** đồng. Trong đó, nợ gốc là **11.375.825** đồng, nợ lãi quá hạn là **10.798.207** đồng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy: Ngày 04/01/2016, ông Lê Thành Ngh có ký với Ngân hàng TMCP A hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Thực hiện hợp đồng, phía Ngân hàng TMCP A đã cấp thẻ tín dụng hạn mức: 15.000.000 đồng cho ông Lê Thành Ngh. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 01/10/2018 cho đến nay ông Lê Thành Ngh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán cho Ngân hàng TMCP A theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 04/01/2016, mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Như vậy ông Lê Thành Ngh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng mà các bên đã ký kết . Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A, buộc ông Lê Thành Ngh phải trả cho Ngân hàng TMCP A tính đến ngày 01/03/2021 là: **22. 174.032** đồng. Trong đó, nợ gốc là **11.375.825** đồng, nợ lãi quá hạn là **10.798.207** đồng.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 02/03/2021 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ ngày 04/01/2016 cho đến khi ông Lê Thành Ngh thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP A

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Thành Ngh phải chịu theo quy định của pháp luật là: **1.108.702** đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng khoản 15 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng*" của Ngân hàng Thương mại cổ phần A đối với ông Lê Thành Ngh.

Xử:

1. Buộc ông Lê Thành Ngh phải trả cho Ngân hàng TMCP A tính đến ngày 01/03/2021 là: **22. 174.032** đồng. Trong đó, nợ gốc là **11.375.825** đồng, nợ lãi quá hạn là **10.798.207** đồng.

2. Kể từ ngày 02/03/2021 ông Lê Thành Ngh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ ngày 04/01/2016 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân

hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Thành Ngh phải chịu theo quy định của pháp luật là: **1.108.702** đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng TMCP A đã nộp là: 1.108.702 đồng theo biên lai thu số 0005406 ngày 19/04/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRƯƠNG THANH PHÚC

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thanh Phúc